TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2026/DS-ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2026
Tranh chấp: "hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Bẩy

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chưởng là Thư ký Tòa án khu vực 1 –Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 305/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc: Tranh chấp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1507/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Ông Phan Văn T, sinh năm 1948. Căn cước công dân số 096048003414 cấp ngày 10/8/2021. Có mặt

Địa chỉ cư trú: Khóm 27, phường A, tỉnh C (nay là khóm 17, phường A, tỉnh C).

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn V(chết)

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955. Vắng mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 27, phường A, tỉnh C (nay là khóm 17, phường A, tỉnh C).

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Phan Trung K, sinh năm 2012. Vắng mặt

2/Ông Phan Văn N, sinh năm 1947. Vắng mặt

3/ Ông Phan Nhựt D, sinh năm 2005. Vắng mặt

4/ Ông Phan Thành T, sinh năm 2017. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Khóm 27, phường A, tỉnh C (nay là khóm 17, phường A, tỉnh C).

Ông K, ông N, ông D, ông T là hàng thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phan Văn V

Đại diện hợp pháp của ông Phan Trung K, ông Phan Thành T: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày:

Vào năm 2019, ông có mở 3 dây hụi, loại hụi 3.000.000 đồng. Ông V, bà Đ tham gia mỗi dây 01 chân, đã hốt cả 03 chân. Sau đó, ông V, bà Đ không đóng hụi chết. Đến ngày 22/8/2024, ông V, bà Đ viết biên nhận thỏa thuận nhận nợ số tiền hụi còn lại là 80.000.000 đồng, hứa mỗi tháng trả 3.000.000 đồng trong vòng 06 tháng kể từ ngày 22/8/2024. Từ ngày 22/8/2046 đến nay bị đơn trả thêm được 24.000.000 đồng, còn lại 56.000.000 đồng chưa trả cho đến nay.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Phan Văn V, bà Nguyễn Thị Đ trả ông số tiền 56.000.000 đồng. Tuy nhiên, nay ông V đã chết nên ông yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông V là ông Phan Văn N, ông Phan Trung K, ông Phan Nhựt D, ông Phan Thành T có trách nhiệm trả ông số vốn 56.000.000 đồng. Trước đây ông có yêu cầu ông V, bà Đ trả lãi. Tuy nhiên, nay ông xác định ông rút lại yêu cầu này, chỉ yêu cầu tra vốn. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết mặc dù ông V và bà Đ và người thừa kế tố tụng của ông V là ông ông Phan Văn N, ông Phan Trung K, ông Phan Nhựt D, ông Phan Thành T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi Tòa án về các vấn đề nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền hụi còn nợ nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi, bị đơn đang cư trú tại phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa xét xử bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi 56.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn trình bày vào năm 2019 bị đơn có tham gia chơi hụi do nguyên đơn làm chủ và bị đơn đã hốt hụi nhưng không đóng nên đến năm 2024 hai bên viết "biên nhận thỏa thuận nợ" theo đó bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 80.000.000 đồng có chữ ký của các bên. Quá trình giải quyết bị đơn đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và biết được nội dung nguyên đơn yêu cầu nhưng không tham gia tố tụng và cũng không có văn bản ý kiến phản đối. Mặc dù nguyên đơn không cung cấp được giấy tờ hụi nhưng nguyên đơn xác định đây là tiền hụi. Từ đó có cơ sở xác định

việc bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền hụi theo trình bày của nguyên đơn là thực tế có xảy ra.

[3.1] Nguyên đơn xác định từ thời Đ ngày 22/8/2024 bị đơn đã thanh toán được 24.000.000 đồng chỉ còn nợ lại 56.000.000 đồng và hiện nay ông V đã chết nên yêu cầu hàng thừa kế của ông V phải cùng có trách nhiệm với bà Đ trả cho ông số tiền 56.000.000 đồng. Nhận thấy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3.2] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Trung K; Ông Phan Văn N; Ông Phan Nhựt D; ông Phan Thành T trả cho ông Thới tổng cộng là 56.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí, là người cao tuổi đã được miễn dự nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và hàng thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Phan Văn Vlà ông Phan Trung K, ông Phan Văn N, ông Phan Nhựt D, ông Phan Thành T trả cho ông Thới số tiền 56.000.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng*)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Nguyễn Thị Đ, ông Phan Trung K, ông Phan Văn N, ông Phan Nhựt D, ông Phan Thành T phải nộp số tiền 2.800.000 đồng (*hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Ông Phan Văn T không phải nộp án phí, đã được miễn dự nộp theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại các 4, 34, 36 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Út